

# ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO NGOẠI KHÓA CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ 2 TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIỂM SÁT HÀ NỘI

TS. Nguyễn Ngọc Minh<sup>1</sup>; Vương Sỹ Đại<sup>2</sup>

**Tóm tắt:** Dựa vào các phương pháp nghiên cứu khoa học, chúng tôi đã làm rõ và đánh giá hiệu quả hoạt động thể dục thể thao (TDTT) ngoại khóa của sinh viên năm thứ 2 trường Đại học Kiểm sát Hà Nội thông qua 06 biện pháp đã được lựa chọn và ứng dụng dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn.

**Từ khóa:** Đánh giá, hiệu quả, thành tích, thể lực, ngoại khóa, Thể dục thể thao, sinh viên Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

**Summary:** Based on scientific research methods, we have clarified and evaluated the effectiveness of extracurricular physical education activities for second-year students at the Hanoi Prosecutor's College through the application of six selected measures based on theory and practice.

**Keywords:** evaluation, effectiveness, performance, physical fitness, extracurricular, physical education, students, Hanoi Prosecutor's College.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm qua hoạt động TDTT ngoại khóa có vị trí quan trọng trong giáo dục và TDTT trường học. Các hoạt động TDTT ngoại khóa kết hợp cùng với các hoạt động dạy học cấu thành một cấu trúc giáo dục trường học hoàn chỉnh, góp phần hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục. Hoạt động TDTT ngoại khóa nếu không được xây dựng, sắp xếp phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng, sở thích và điều kiện của sinh viên mà chỉ dựa vào chủ quan của giảng viên chắc chắn không bền vững. Mặc dù công tác GDTC và hoạt động TDTT ngoại khóa đã được lãnh đạo nhà trường hết sức quan tâm, thể hiện qua việc thường xuyên đổi mới, nâng cao trang thiết bị cơ sở vật chất, sân bãi dụng cụ và cả đội ngũ giảng viên. Nhà trường đã được đầu tư cải tạo, xây dựng nhiều công trình TDTT mới đã và đang phục vụ tốt cho công tác giảng dạy nội khóa, hoạt động ngoại khóa, phong trào hoạt động thể thao quần chúng và các giải thi đấu thể thao của sinh viên....

Trong việc tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa cho sinh viên năm 2 trường Đại học Kiểm Sát Hà Nội để đạt hiệu quả tốt về tổ chức hoạt động, tổ chức phong trào TDTT và các giải thể thao thì cần phải có những biện pháp phù hợp đồng bộ góp phần thực hiện mục tiêu từng bước đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác GDTC trường Đại học Kiểm sát Hà Nội. Xuất phát từ thực tiễn đó, chúng tôi tiến hành nghiên cứu: **“Đánh giá hiệu quả hoạt động TDTT ngoại khóa cho sinh viên năm thứ 2 Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội”**.

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng những phương pháp sau: tổng hợp và phân tích tài

liệu; phỏng vấn; quan sát sư phạm; kiểm tra sư phạm và toán học thống kê.

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

### 2.1. Xác định cơ sở lý luận và thực tiễn

Qua phân tích thực trạng công tác GDTC và hoạt động TDTT ngoại khóa của trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, căn cứ cơ sở lý luận và thực tiễn, qua tham khảo tài liệu, chúng tôi đã tổng hợp lựa chọn được 6 biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động TDTT ngoại khóa cho sinh viên năm thứ 2 trường Đại học Kiểm sát Hà Nội. Để lựa chọn được các biện pháp có hiệu quả và phù hợp nhất với điều kiện thực tiễn của nhà trường, chúng tôi tiến hành phỏng vấn bằng phiếu hỏi 30 Cán bộ quản lý, chuyên gia, giảng viên GDTC của nhà trường và một số trường Đại học khu vực Hà Nội. Các biện pháp bao gồm:

**Biện pháp 1:** Giáo dục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của công tác GDTC trong trường học;

**Biện pháp 2:** Đầu tư mua sắm CSVG, trang thiết bị dụng cụ phục vụ cho việc dạy - học môn GDTC và hoạt động TDTT ngoại khóa.

**Biện pháp 3:** Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giảng viên GDTC.

**Biện pháp 4:** Tổ chức tập luyện TDTT ngoại khóa có người hướng dẫn;

**Biện pháp 5:** Tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa dưới hình thức câu lạc bộ thể thao;

**Biện pháp 6:** Tổ chức các giải thi đấu trong toàn trường giữa các khóa, các khoa.

Sau đó tổ chức thực nghiệm sư phạm được tiến hành từ tháng 02/2021 đến tháng 05/2022 (trùng ứng với 01 học kỳ). Đây là thời điểm bắt đầu bước vào học kỳ II của năm học 2021 - 2022 mà các đối tượng

1. Đại học Quốc gia Hà Nội

2. Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

ngiên cứu đang tham gia học tập trực tiếp tại trường. Trong quá trình thực nghiệm các biện pháp, Ban giám hiệu nhà trường đã thống nhất và chỉ đạo các đơn vị chức năng thực hiện một số vấn đề sau:

- Đầu tư kinh phí tu sửa, mua sắm CSVC, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện các môn thể thao.

- Bố trí lịch tập luyện ngoài giờ có giảng viên phụ trách và cán bộ phục vụ, cán bộ, giảng viên được hưởng chế độ làm thêm ngoài giờ.

- Cấp kinh phí cho các đội tuyển tham gia các giải thể thao...

- Thành lập câu lạc bộ thể thao, đưa ra mục đích, tiêu chí, cách thức, thời gian hoạt động của các câu lạc bộ công khai, rõ ràng.

- Bộ môn GDTC kết hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên nhà trường tổ chức hội thảo về vai trò của TDDT đối với sức khỏe. Thành lập các đội hướng dẫn tình nguyện về nội dung, phương pháp, kỹ thuật tập luyện các môn thể thao được sinh viên lựa chọn.

## 2.2. Đánh giá hiệu quả hoạt động TDDT ngoại khóa cho sinh viên năm thứ 2 trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.

### 2.2.1. Đánh giá về giáo dục nâng cao nhận thức về vị trí và vai trò của công tác GDTC trong trường học

Để đánh giá hiệu quả công tác giáo dục nâng cao về vị trí và vai trò của công tác GDTC trong trường

học, chúng tôi tiến hành đánh giá nhận thức của cán bộ, giảng viên và sinh viên năm thứ 2 trường Đại học Kiểm sát Hà Nội về vị trí, vai trò của công tác GDTC trong trường học sau quá trình thực nghiệm dưới hình thức phỏng vấn bằng phiếu hỏi. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên năm thứ 2 nhà trường đã nhận thức đúng hơn về tầm quan trọng của công tác GDTC, tỷ lệ nhận thức rõ tăng lên 77.64%, chỉ còn 22.36% chưa nhận thức rõ (đa số là sinh viên). Như vậy sau thực nghiệm đa số cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên năm thứ 2 trường Đại học Kiểm sát Hà Nội đã nhận thức tốt hơn về vị trí và vai trò của công tác GDTC trong Nhà trường.

### 2.2.2. Đánh giá hiệu quả việc đầu tư mua sắm CSVC, trang thiết bị dụng cụ phục vụ cho việc dạy - học môn GDTC và hoạt động TDDT ngoại khóa.

Kết quả theo thống kê CSVC trang thiết bị dụng cụ phục vụ cho việc dạy - học môn GDTC và hoạt động TDDT ngoại khóa trường Đại học Kiểm sát Hà Nội cuối năm học 2021 - 2022 được trình bày ở bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Chất lượng CSVC, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ luyện tập TDDT đã được cải thiện đáng kể, cụ thể: sau khi áp dụng biện pháp mà chúng tôi nghiên cứu đề xuất, đặc biệt biện pháp

**Bảng 1. Nhận thức của cán bộ, giảng viên và sinh viên về vị trí, vai trò của công tác GDTC sau thực nghiệm (n=416)**

TT	Đối tượng	Nhận thức			
		Rõ	Tỷ lệ %	Chưa rõ	Tỷ lệ %
1	Cán bộ quản lý (2)	2	100	0	0
2	Giảng viên (48)	46	95.8	02	4.2
3	Sinh viên năm thứ 2 (366)	275	75.14	91	24.86
Tổng		323	77.64	93	22.36

**Bảng 2. Cơ sở vật chất phục vụ dạy - học môn GDTC và hoạt động TDDT ngoại khóa trường Đại học Kiểm sát Hà Nội**

TT	Loại hình sân bãi - dụng cụ	Số lượng	Chất lượng		
			Tốt	Khá	Trung bình
1	Đường chạy	01	01	-	-
2	Sân bóng đá mini	02	02	-	-
3	Sân bóng chuyền	02	02	-	-
4	Sân bóng rổ	04	02	02	-
5	Hố nhảy xa	02	02	-	-
6	Sân cầu lông	04	02	02	-
7	Bàn bóng bàn	04	02	02	-

“Đầu tư mua sắm, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ phục vụ cho việc dạy và học môn GDTC”, nhà trường đã đầu tư cải tạo để có 02 Sân bóng đá mini cỏ nhân tạo chất lượng tốt, hệ thống sân tập luyện đã được cải thiện, cảnh quan CSVC phục vụ cho công tác GDTC đã được cải thiện, thu hút được sự tham gia tập luyện của đông đảo cán bộ, giảng viên và sinh viên nhà trường, nhiều trang thiết bị phục vụ cho công tác GDTC cũng được đầu tư mới. Như vậy, số lượng và chất lượng CSVC, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ dạy - học môn GDTC và hoạt động TDTT ngoại khóa đã được cải thiện, đáp ứng tốt hơn nhu cầu tập luyện của cán bộ, giảng viên và sinh viên nhà trường.

### **2.2.3. Đánh giá công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giảng viên GDTC**

Đánh giá hiệu quả biện pháp đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ giảng viên, đảm bảo về số lượng, tốt về chất lượng, chúng tôi tiến hành khảo sát số lượng, trình độ của giảng viên giảng dạy GDTC trường Đại học Kiểm sát Hà Nội sau quá trình thực nghiệm. Kết quả được trình bày tại bảng 3.

Từ kết quả ở bảng 3 cho thấy: Trước thực nghiệm nhà trường có tổng số 03 giảng viên, trong đó, 01 giảng viên có trình độ thạc sĩ, 02 giảng viên có trình độ đại học. Sau khi áp dụng các biện pháp nhà trường đã có 04 giảng viên, trong đó 02 giảng viên có trình độ thạc sĩ và 02 giảng viên có trình độ đại học. Như vậy, số lượng và chất lượng của đội ngũ giảng viên GDTC trường Đại học Kiểm sát Hà Nội sau quá trình thực nghiệm đã được nâng lên, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của công tác GDTC và hoạt động TDTT trong nhà trường.

### **2.2.4. Đánh giá tổ chức các hoạt động TDTT ngoại khóa có người hướng dẫn**

Trong năm học 2021 – 2022, bộ môn GDTC đã tiến hành tổ chức, phụ đạo hướng dẫn cho các sinh viên có năng lực về TDTT làm «Cán sự bộ môn», bồi dưỡng thêm về luật thi đấu từng môn Thể thao, cách thức tổ chức thi đấu. Lấy những cán sự này làm hạt nhân cho phong trào TDTT ngoại khóa của trường.

Xây dựng kế hoạch tập luyện TDTT ngoại khóa có giảng viên, hướng dẫn viên, cộng tác viên hướng dẫn cho sinh viên năm thứ 2 của trường. Trong quá trình thực hiện đã nhận được sự ủng hộ rất nhiệt tình, hào hứng của cán bộ, giảng viên và sinh viên trong toàn trường.

Sau quá trình thực nghiệm, nhu cầu tham gia sinh hoạt tại các câu lạc bộ TDTT ngoại giờ học của sinh

viên dần tăng cao, số người tập luyện ngoại khóa các môn thể thao tăng đáng kể và trở thành phong trào trong toàn trường, việc tập luyện các môn thể thao tự chọn nhằm nâng cao sức khoẻ đã trở thành nhu cầu hàng ngày của sinh viên. Kết quả thực hiện biện pháp 4 được trình bày ở bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy, số lượng sinh viên năm thứ 2 trường Đại học Kiểm sát Hà Nội tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa thường xuyên sau khi tiến hành triển khai ứng dụng các biện pháp là 310 sinh viên, cao hơn hẳn so với trước khi thực nghiệm là 180 người.

### **2.2.5. Đánh giá hiệu quả tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa dưới hình thức câu lạc bộ thể thao**

Trong năm học 2021 – 2022, bộ môn GDTC đã tham mưu cho Ban Giám hiệu nhà trường thành lập các CLB TDTT ngoại khóa nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của cán bộ, giảng viên và sinh viên trong nhà trường. Số lượng CLB, số lượng người tham gia các CLB của sinh viên năm thứ 2 trường Đại học Kiểm sát Hà Nội sau thực nghiệm được trình bày ở bảng 5

Qua bảng 5 cho thấy, số CLB của sinh viên năm thứ 2 trường Đại học Kiểm sát Hà Nội sau khi tiến hành triển khai ứng dụng các giải pháp là 12 CLB, cao hơn hẳn so với trước khi thực nghiệm là 05 CLB. Số lượng sinh viên năm thứ 2 trường Đại học Kiểm sát Hà Nội tham gia các CLB sau khi tiến hành triển khai ứng dụng các giải pháp là 210 em, cao hơn hẳn so với trước khi thực nghiệm là 88 em.

### **2.2.6. Đánh giá hiệu quả tổ chức các giải thi đấu trong toàn trường giữa các khóa, các khoa**

Các giải thi đấu thể thao trong sinh viên đã tăng lên đáng kể ở cấp trường, khóa, lớp, câu lạc bộ với các loại hình thi đấu giao hữu giữa các đơn vị trong và ngoài trường, thi đấu giao lưu giữa các CLB... Bộ môn GDTC đã kết hợp chặt chẽ với Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các đơn vị chức năng tiến hành tổ chức, quản lý các hoạt động thi đấu và xây dựng thành kế hoạch thi đấu hàng năm. Trong quá trình tổ chức ứng dụng giải pháp, kết quả về số lượng các đội tuyển, đội đại biểu, câu lạc bộ thể thao, cũng như số lượng người tham gia tập luyện thường xuyên tại các câu lạc bộ này đã tăng lên đáng kể so với thời điểm trước thực nghiệm. Kết quả được trình bày ở bảng 6.

Qua bảng 6 cho thấy:

- Số lượng giải đấu của sinh viên năm thứ 2 trường Đại học Kiểm sát Hà Nội sau khi tiến hành triển khai ứng dụng các giải pháp là 34 giải đấu cao hơn hẳn so với trước khi thực nghiệm là 14 giải

đầu.

- Số người tham gia thi đấu các giải của sinh viên năm thứ 2 trường Đại học Kiểm sát Hà Nội sau khi tiến hành triển khai ứng dụng các giải pháp là 448 lượt

đã tăng nhanh chóng so với thời điểm trước khi thực nghiệm là 180 lượt.

### 2.2.7. Đánh giá về trình độ thể lực

Để đánh giá hiệu quả các biện pháp đã lựa chọn,

**Bảng 3. So sánh trình độ đội ngũ giảng viên GDTC của trường Đại học Kiểm sát Hà Nội trước và sau thực nghiệm**

Tổng GV		Trình độ chuyên môn					
Trước TN	Sau TN	Tiền sĩ		Thạc sĩ		Đại học	
		Trước TN	Sau TN	Trước TN	Sau TN	Trước TN	Sau TN
03	04	0	0	01	02	02	02

**Bảng 4. Số lượng sinh viên năm thứ 2 trường Đại học Kiểm sát Hà Nội tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa sau thực nghiệm**

TT	Đối tượng	Số sinh viên tham gia tập luyện ngoại khóa thường xuyên	
		Trước TN	Sau TN
1	Sinh viên năm thứ 2	180	310

**Bảng 5. Số lượng CLB, số lượng người tham gia các CLB của sinh viên năm thứ 2 trường Đại học Kiểm sát Hà Nội sau thực nghiệm**

TT	Đối tượng	Số lượng CLB		Số người tham gia	
		Trước TN	Sau TN	Trước TN	Sau TN
1	Sinh viên năm thứ 2	05	12	88	210

**Bảng 6. Số lượng giải đấu, số lượng người tham gia các giải thi đấu của sinh viên năm thứ 2 trường Đại học Kiểm sát Hà Nội sau thực nghiệm**

TT	Các giải đấu	Số lượng		Số lượt tham gia	
		Trước TN	Sau TN	Trước TN	Sau TN
1	Giao hữu giữa các lớp	6	14	71	164
2	Giao hữu giữa các khóa	3	8	51	132
3	Giao hữu giữa các CLB	5	12	58	152

**Bảng 7. So sánh kết quả kiểm tra trình độ thể lực của sinh viên năm thứ 2 trường Đại học Kiểm sát Hà Nội trước và sau thực nghiệm (n=366)**

TT	Nội dung kiểm tra	Giới tính	Kết quả kiểm tra					
			Trước TN		Sau TN		Tham số	
			$\bar{X}$	$\delta$	$\bar{X}$	$\delta$	t	p
1	Chạy 30m XPC (s)	Nam	5.57	0.21	5.37	0.31	2.981	<0.05
		Nữ	6.45	0.32	6.28	0.36	2.972	<0.05
2	Chạy con thoi 4 x 10m (s)	Nam	12.02	0.18	11.89	0.19	2.738	<0.05
		Nữ	12.51	0.21	12.36	0.22	2.856	<0.05
3	Bật xa tại chỗ (cm)	Nam	215.8	16.2	223.6	17.1	2.837	<0.05
		Nữ	160.5	15.2	165.2	15.8	2.882	<0.05
4	Chạy tuý sức 5 phút (m)	Nam	969.8	43.6	998.4	48.6	2.963	<0.05
		Nữ	912.8	45.6	933.5	47.9	2.864	<0.05

sau thực nghiệm chúng tôi tiến hành so sánh kết kiểm tra thể lực của sinh viên năm thứ 2 trường Đại học Kiểm sát Hà Nội trước và sau thực nghiệm thông qua các nội dung đánh giá thể lực theo quy định của Bộ GD&ĐT. Kết quả được trình bày ở bảng 7.

Kết quả ở bảng 7 cho thấy, sau quá trình thực nghiệm, trình độ thể lực của đối tượng thực nghiệm ở cả nam và nữ đã có sự khác biệt rõ rệt ở cả 4 test kiểm tra, đánh giá với  $t_{\text{tinh}} > t_{\text{bảng}}$  ở ngưỡng xác suất  $p < 0.05$ . Điều đó chứng tỏ các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động TDDT ngoại khóa mà chúng tôi lựa chọn đã có tác dụng rõ rệt trong việc nâng cao thể lực cho đối tượng nghiên cứu.

Tiếp theo, chúng tôi tiến hành so sánh kết quả đánh giá, xếp loại thể lực của đối tượng nghiên cứu theo quy định của Bộ GD&ĐT. Kết quả trình bày ở bảng 8.

Qua bảng 8 cho thấy, kết quả xếp loại thể lực của

sinh viên năm thứ 2 trường Đại học Kiểm sát Hà Nội tỷ lệ “tốt” và “đạt” đã tăng lên đáng kể so với trước thực nghiệm, tỷ lệ “không đạt” giảm xuống một cách rõ rệt, cụ thể:

- Ở Nam sinh viên: Tỷ lệ xếp loại “tốt” tăng từ 21.4% lên 22.7%, xếp loại “đạt” tăng từ 59.7% lên 67.2%, xếp loại “không đạt” giảm từ 18.9% xuống còn 10.1%.

- Ở Nữ sinh viên: Tỷ lệ xếp loại “tốt” tăng từ 17.0% lên 18.7%, xếp loại “đạt” tăng từ 62.8% lên 70.8%, xếp loại “không đạt” giảm từ 20.2% xuống còn 10.5%.

Từ kết quả nghiên cứu trên có thể khẳng định, các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động TDDT ngoại khóa mà chúng tôi lựa chọn đã có tác động tích cực trong việc nâng cao trình độ thể lực sinh viên năm thứ 2 trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.

### 2.2.8. Đánh giá về kết quả học tập

Sau quá trình ứng dụng các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động TDDT ngoại khóa do chúng

**Bảng 8. So sánh kết quả phân loại thể lực của sinh viên năm thứ 2 trường Đại học Kiểm sát Hà Nội sau thực nghiệm**

TT	Các test kiểm tra	Thời điểm	Xếp loại					
			Tốt		Đạt		Chưa đạt	
			n	%	n	%	n	%
<b>Sinh viên Nam (n=211)</b>								
1	Chạy 30m XPC (s)	TTN	42	19.9	136	64.5	33	15.6
		STN	45	21.3	147	69.7	19	9.0
2	Chạy con thoi 4 × 10m (s)	TTN	48	22.8	122	57.8	41	19.4
		STN	51	24.2	140	66.3	20	9.5
3	Bật xa tại chỗ (cm)	TTN	50	23.7	127	60.2	34	16.1
		STN	52	24.6	139	65.9	20	9.5
4	Chạy tùy sức 5 phút (m)	TTN	40	19.0	119	56.4	52	24.6
		STN	44	20.9	141	66.8	26	12.3
<b>Trung bình</b>		TTN	-	21.4	-	59.7	-	18.9
		STN	-	22.7	-	67.2	-	10.1
<b>Sinh viên Nữ (n=155)</b>								
1	Chạy 30m XPC (s)	TTN	27	17.4	99	63.9	29	18.7
		STN	30	19.4	110	70.9	15	9.7
2	Chạy con thoi 4 × 10m (s)	TTN	28	18.1	97	62.6	30	19.3
		STN	31	20.0	108	69.7	16	10.3
3	Bật xa tại chỗ (cm)	TTN	28	18.1	98	63.2	29	18.7
		STN	30	19.4	111	71.6	14	9.0
4	Chạy tùy sức 5 phút (m)	TTN	22	14.2	95	61.3	38	24.5
		STN	25	16.2	110	70.9	20	12.9
<b>Trung bình</b>		TTN	-	17.0	-	62.8	-	20.2
		STN	-	18.7	-	70.8	-	10.5

**Bảng 9. Kết quả học tập môn GDTC của sinh viên năm thứ 2 trường Đại học Kiểm sát Hà Nội sau thực nghiệm**

Năm học	Đối tượng	Khá, giỏi		Đạt		Không đạt	
		n	%	n	%	n	%
2021	Sinh viên Nam (n=211)	42	19.9	158	74.9	11	5.2
2022	Sinh viên Nữ (n=155)	30	19.4	116	74.8	9	5.8
	Trung bình	-	19.7	-	74.8	-	5.5

tôi đề xuất và xây dựng vào thực tiễn, chúng tôi tiến hành xác định sự tác động của các biện pháp đến kết quả học tập môn GDTC của sinh viên năm thứ 2 trường Đại học Kiểm sát Hà Nội. Kết quả được trình bày bảng 9.

Kết quả ở bảng 9 và đối chiếu cho thấy, sau thực nghiệm kết quả tập của sinh viên năm thứ 2 trường Đại học Kiểm sát Hà Nội đã sự có tiến bộ rõ rệt, số lượng sinh viên ở mức khá, giỏi và đạt đều tăng lên so với trước thực nghiệm, tỷ lệ không đạt giảm xuống còn 5.21% nam sinh viên và 5.81% nữ sinh viên. Điều này một lần nữa khẳng định tính ưu việt của các biện

pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động TĐTT ngoại khóa mà chúng tôi lựa chọn và ứng dụng vào thực tiễn đã cho đối tượng nghiên cứu.

### 3. KẾT LUẬN

Sau quá trình thực nghiệm các biện pháp, chất lượng công tác GDTC nói chung và hoạt động TĐTT ngoại khóa nói riêng cho sinh viên năm thứ 2 trường Đại học Kiểm sát Hà Nội đã tăng lên đáng kể thể hiện qua một số mặt như: Giáo dục nhận thức, đào tạo và bồi dưỡng, cơ sở vật chất, tổ chức các hoạt động TĐTT ngoại khóa, trình độ thể lực và kết quả học tập.



Ảnh minh họa (nguồn Internet)

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quy định về tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa cho HSSV ban hành theo Quyết định số 23/2008/TTBGDĐT ngày 23/12/2008.*
2. Phạm Khánh Ninh (2001) - *Nghiên cứu cải tiến tổ chức và quản lý các hoạt động TĐTT ngoại khóa để nâng cao thể lực cho sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất* - Luận văn Thạc sĩ giáo dục học, Trường Đại học TĐTT I.
3. Nguyễn Duy Quyết, Lê Văn Lãm (2020), *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học trong thể dục thể thao*, Nxb Thể thao và Du lịch, Hà Nội.
4. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, NXB TĐTT Hà Nội.
5. Nguyễn Đức Văn (2001), *Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

**Nguồn bài báo:** được trích dẫn từ Luận văn thạc sĩ Giáo dục học (2020-2022) tại trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội: “Nghiên cứu biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động TĐTT ngoại khóa cho SV năm thứ 2 Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội”, Vương Sĩ Đại.

**Ngày nhận bài:** 12/1/2023; **Ngày duyệt đăng** 16/3/2023.